

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 616/2025/HS-PT
Ngày 28 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Mười

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 294/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Trần Q do bị cáo có kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2025/HS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Trần Q, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1991, tại tỉnh Đồng Nai. Tên gọi khác: Không; Số CCCD số: 075091015048, cấp ngày 07 tháng 02 năm 2022 tại Cục C về TTXH; Nơi thường trú: 84/3, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đ); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 và con bà Trần Thị V, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đ, xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong ngày 20/4/2021; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đ, có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Hồ Quang Tân P thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

(Ngoài ra có bị cáo Trần Thị Tuyết T và người bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trần Q, sinh năm 1991 và Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1995 chung sống với nhau tại phòng trọ số 1 nhà số A, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2023, chị Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1997 và chị Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2001 (là em gái của T) thường trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là tổ F, ấp B, xã B, tỉnh An Giang) cùng với S nhây và tên T3 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp T để đòi tiền do T nợ trước đó chưa trả. Lúc này, chị T1 và T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nhưng không gây thương tích. Sự việc được bà V (mẹ của Q) can ngăn nên T1, T2, S và T3 đi về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, Q nghe T và bà V kể lại sự việc trên nên Q lấy 01 con dao tự chế cán tròn bằng sắt dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 80cm đi tìm chị T1. Khi thấy chị T1 và chị T2 thì Q xông đến dùng dao mã tấu tự chế chém nhưng không trúng ai, Q trở về phòng trọ kể lại sự việc trên cho T nghe.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 27/4/2023, chị T1, chị T2 đi cùng với anh Đặng Hữu Hiếu N1, thường trú tại tổ H, khu phố E, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai), T3 và anh Ngô Văn T4, sinh năm 1992, thường trú tại K, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai) mang theo 01 dao tự chế bằng kim loại dài 67,5cm đến trước hẻm vào phòng trọ của T. Chị T2 đứng ở ngoài đầu hẻm còn chị T1, anh T4 (T4 cầm dao tự chế) cùng anh N1 và T3 đi đến phía trước phòng trọ số 1 củ Q và T đang ở. Anh T5 và N1 nhát đá ném trúng vào cửa phòng trọ đang khép hờ. Lúc này, Q cầm dao tự chế dài khoảng 01 mét mở cửa phòng số 1 đi ra, anh T5 nhìn thấy Q và nói “Tụi bây chạy đi, để tao” nên chị T1, N1 và tên T3 bỏ chạy còn lại anh T5 thì bị Q xông đến đứng đối diện cầm dao tự chế bằng tay phải chém 01 nhát trúng vào vùng đầu của anh T5 thì anh T5 cầm dao mã tấu dài 67,5cm quơ qua lại rồi bỏ chạy, Q đuổi theo dùng dao mã tấu chém 01 nhát trúng vào vùng vai phải của anh T5, anh T5 tiếp tục bỏ chạy được một đoạn do vết thương ở đầu chảy nhiều máu nên anh T5 bị choáng và ngồi gục ở bên đường. Sau đó, anh T5 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1.

Sau khi sự việc xảy ra, Trần Thị Tuyết T đang ở trong phòng trọ thì được Nguyễn Thanh G (anh ruột của Q) đi về kể lại có một người bên nhóm của chị T1 (tức là anh Ngô Văn T4) bị Q dùng dao tự chế chém bị thương nặng ngồi gục ở ngoài đường. Sau đó, T đi tìm gặp Q đang ở gần đình B thuộc phường H, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) T đưa cho Q mấy bộ đồ rồi Q chở T đi xuống huyện L (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) rồi đi tiếp lên Thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn và thuê nhà nghỉ (không rõ địa chỉ) để ngủ qua đêm. Tại đây, Q có nói với T “Thằng này bị chém nặng lắm có thể chết phải có người đứng ra nhận tội”, T nói với Q để T nhận thay cho Q thì Q đồng ý.

Đến sáng ngày 28/4/2023, T và Q đến Công an phường H, thành phố B (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) trình diện. Quá trình làm việc, T thừa nhận chính T đã

có hành vi dùng dao tự chế chém anh T4, còn Q thì không thừa nhận hành vi phạm tội. Sau đó, cả hai xuống xã L, tỉnh Đồng Nai sinh sống. Trong thời gian này, Q có viết một tờ giấy đưa cho Thanh học thuộc và dặn nếu T bị cơ quan Công an tìm thấy thì khai theo nội dung Q đã ghi.

Đến tháng 10/2023, T không ở chung với Q nữa mà bỏ về nhà mẹ ruột của T ở ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang sinh sống. Sau khi Cơ quan điều tra bắt tạm giam Nguyễn Trần Q thì Trần Thị Tuyết T mới khai báo với Cơ quan điều tra để làm rõ sự việc.

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Nguyễn Trần Q không thừa nhận hành vi dùng dao tự chế chém trúng đầu anh Ngô Văn T4 gây thương tích, Trần Thị Tuyết T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Q như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao tự chế dài 67,5cm tay cầm bằng gỗ, lưỡi dao rộng nhất 06cm, trên bề mặt lưỡi dao có dính máu đã khô. Kiểm tra tại phòng trọ số 1 và số 2 tại số A, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thu giữ tại phòng trọ số 2 gồm: 01 gậy bóng chày dài 60cm; 01 cây sắt dài 70cm; 01 dao tự chế dài 1,1m; 01 dao tự chế dài 1,4m.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/4/2023 tại tổ B, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xác định hiện trường như sau: Trên nền đất có dấu vết máu đọng thành vũng nhỏ giọt đã khô trên diện tích dài 60cm, rộng 30cm, vị trí dấu vết máu gần nhất cách bờ tường rào khu nghĩa địa theo hướng Nam 10cm và trụ điện ký hiệu TP 85M theo hướng Đông 12,5m. Tại vị trí ghi nhận dấu vết sinh học (chùm tóc màu đen).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0495/KLTTCT-TTPYĐN, ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận đối với Ngô Văn T4, các kết quả chính: Sẹo trán đỉnh giữa; Sẹo mô dẫn lưu vùng đỉnh phải; Máu tụ ngoài màng cứng điều trị khỏi hiện không còn hình ảnh máu tụ; Khuyết sọ trán đỉnh phải, đáy phạp phòng kích thước 3,7 x 7,5cm; Tổn thương não vùng trán trái kích thước: 1,2 x 1,3cm; Nứt sọ trán phải dài 4,5cm - điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng; Nứt sọ vùng đỉnh hai bên dài 07cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Không định tỷ lệ cho sây sát da vùng mặt hiện tại không để lại dấu vết - Không để lại di chứng - Không ảnh hưởng chức năng. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 60%. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Thương tích đầu: Vật sắc; Thương tích mặt: Vật tày.

Tại kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 0636/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với Ngô Văn T4 như sau: Vết thương vùng đầu tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải; Dập não xuất huyết vùng trán phải; Nứt sọ trán phải và đỉnh hai bên (đã được phẫu thuật sọ não). Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán đỉnh phải với lực rất mạnh theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và chéch từ phải qua trái gây nên. Xâp sát da mặt. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng mặt với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động. Nạn nhân vào viện trong tình trạng có vết thương sọ não, sinh hiệu không ổn định (huyết áp tụt 80/50mmHg, mạch 11

lần/phút) và được phẫu thuật cấp cứu. Vì vậy, nếu không cấp cứu kịp thời ngay lập tức có thể nguy hại đến tính mạng của nạn nhân.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Văn T4 yêu cầu Nguyễn Trần Q bồi thường chi phí điều trị, tiền công và tổn thất tinh thần số tiền 70.000.000 đồng. Bị cáo Q chưa bồi thường.

Quá trình điều tra: Anh Ngô Văn T4 khai khi Nguyễn Trần Q cầm dao mã tấu xông ra trước thì có 02 thanh niên trong đó có 01 người cầm hung khí. Tuy nhiên, kết quả điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ anh Ngô Văn T4 không xác định được đối tượng cầm hung khí như lời khai của bị hại.

Đối với Nguyễn Thanh G không tham gia đánh nhau, sau khi G đi ra thấy Ngô Văn T4 bị thương tích nằm trên đường nên G đã đến Công an phường H (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) để trình báo sự việc. Đối với Nguyễn Nhật T6 là em họ của Nguyễn Trần Q ở phòng số 2, sau khi xảy ra sự việc trên, T6 đã bỏ đi khỏi địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ nhiều lần xác minh nhưng chưa làm việc được với T6.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-P2 ngày 18/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần Quan về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và truy tố bị cáo Trần Thị Tuyết T về tội “Che giấu tội phạm” quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2025/HS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Q phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Q: 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2025, bị cáo Nguyễn Trần Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Trần Q khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Bản án sơ thẩm đã xử. Bị cáo kháng cáo xin được giảm một phần hình phạt để bị cáo được sớm trở về để nuôi dưỡng cha mẹ già vì cha bị cáo đang bị bệnh.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Quan hợp L, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Q: Xét thấy Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo 13 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại khoản điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành

vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trần Quan .

Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa T và T1 trong việc đòi nợ nên dẫn đến đánh nhau, bị cáo Q có dùng dao quơ qua lại nhưng không gây thương tích cho ai. Đến chiều cùng ngày bị hại T4 và nhiều người cầm hung khí đến trước phòng trọ của Q gây rối và dùng đá ném vào phòng trọ của Q. Vì không kiểm chế được cảm xúc do hành vi sai trái của bị hại T4 nên Q đã dùng dao có sẵn ở phòng trọ chém vào đầu bị hại, bị hại bị tỷ lệ thương tật 60%. Do bị hại có lỗi và bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng chưa được xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo. Do bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Q đảm bảo đúng hình thức, trong thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Trần Q khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc; Biên bản hiện trường; biên bản tạm giữ tang vật; Kết luận giám định, lời khai của người bị hại; Biên bản đối chất cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định:

[2.1] Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2023, chị Trần Thị Thanh T1, sinh năm 1997 và chị Trần Thị Thanh T2, sinh năm 2001 (là em gái của T) thường trú tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (nay là tổ F, ấp B, xã B, tỉnh An Giang) cùng với S nhây và tên T3 (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp T tại phòng trọ số 1 nhà số A, khu phố T, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) để đòi tiền do T nợ trước đó chưa trả. Lúc này, chị T1 và T xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nhưng không gây thương tích. Sự việc được bà V (mẹ của Q) can ngăn nên T1, T2, S và T3 đi về.

Khoảng 16 giờ cùng ngày 27/4/2023, Q nghe T và bà V kể lại sự việc trên nên Q lấy 01 con dao tự chế cán tròn bằng sắt dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 80cm đi tìm chị T1. Khi thấy chị T1 và chị T2 thì Q xông đến dùng dao mã tấu tự chế chém nhưng không trúng nên Q quay về phòng trọ kể lại sự việc trên cho T nghe. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, chị T1, chị T2 đi cùng với anh Đặng Hữu Hiếu N1, T3 và bị hại anh Ngô Văn T4 mang theo 01 dao tự chế bằng kim loại dài 67,5cm đến trước hẻm vào phòng trọ của Trần Thị Tuyết T. Lúc này chị T2 đứng ở ngoài đầu hẻm còn chị T1, anh T4 (T4 cầm dao tự chế) cùng anh N1 và T3 đi đến phía trước phòng trọ số 1. Anh T5 và N1 nhặt đá ném trúng vào cửa phòng trọ đang khép hờ. Q cầm dao tự chế dài khoảng 01 mét mở cửa phòng số 1 đi ra, khi nhìn thấy Q thì anh T5 nói “Tụi bây chạy đi, để tao” nên chị T1, N1 và T3 bỏ chạy, còn

lại anh T5 thì Q xông đến đứng đối diện với anh T5 và cầm dao tự chế bằng tay phải chém 01 nhát trúng vào vùng đầu của anh T5, anh T5 cầm dao mã tấu dài 67,5cm quơ qua lại rồi bỏ chạy, Q tiếp tục đuổi theo và dùng dao mã tấu chém 01 nhát trúng vào vùng vai phải của anh T5, anh T5 tiếp tục bỏ chạy được một đoạn do vết thương ở đầu chảy nhiều máu nên anh T5 bị choáng và ngồi gục ở bên đường. Sau đó, anh T5 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1.

[2.2] Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 0495/KLTTCT-TTPYĐN, ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ đã kết luận đối với Ngô Văn T4 như sau: Các kết quả chính: Sẹo trán đỉnh giữa; Sẹo mô dẫn lưu vùng đỉnh phải; Máu tụ ngoài màng cứng điều trị khỏi, hiện không còn hình ảnh máu tụ; Khuyết sọ trán đỉnh phải, đáy phập phồng kích thước 3,7 x 7,5cm; Tổn thương não vùng trán trái kích thước: 1,2 x 1,3cm; Nứt sọ trán phải dài 4,5cm - điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng; Nứt sọ vùng đỉnh hai bên dài 07cm, điện não đồ không có ổ tổn thương tương ứng. Không định tỷ lệ cho sẹo sẹo da, vùng mặt hiện tại không để lại dấu vết - Không để lại di chứng - Không ảnh hưởng chức năng. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 60%. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Thương tích đầu: Vật sắc; Thương tích mặt: Vật tày; Tại kết luận giám định cơ chế tổn thương qua hồ sơ số: 0636/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận đối với Ngô Văn T4 như sau: Vết thương vùng đầu: Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải; Dập não xuất huyết vùng trán phải; Nứt sọ trán phải và đỉnh hai bên (đã được phẫu thuật sọ não). Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng trán đỉnh phải với lực rất mạnh theo hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và chéch từ phải qua trái gây nên. Xây sát da mặt. Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng mặt với lực vừa đủ và không xác định được chiều hướng tác động. Nạn nhân vào viện trong tình trạng có vết thương sọ não, sinh hiệu không ổn định (huyết áp tụt 80/50mmHg, mạch 11 lần/phút) và được phẫu thuật cấp cứu. Vì vậy nếu không cấp cứu kịp thời ngay lập tức có thể nguy hại đến tính mạng của nạn nhân.

[2.3] Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Trần Q phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Trần Q là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, thể hiện thể hiện thái độ hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng rất xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần thiết phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo Nguyễn Trần Q mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét hậu quả của vụ án, người bị hại bị thương tật với tỷ lệ 60%. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại điều 15 Bộ luật hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo Q không thừa nhận hành vi phạm tội và còn chỉ cách thức cho bị cáo T nhận tội thay cho Q. Quá trình điều tra, bị cáo Q chỉ khai nhận bị cáo và bị cáo T là người gây ra thương tích cho bị hại T4 nhưng bị cáo không dùng dao chém bị hại T4.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và xét xử, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm một phần hình phạt để sớm được trở về nuôi dưỡng cha mẹ già đang bị bệnh.

Xét trong vụ án, bị hại cũng có một phần lỗi trong việc cầm hung khí đến trước cửa phòng trọ của bị cáo gây rối và cầm đá ném vào phòng trọ của bị cáo đang ở. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Ngô Văn T4 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, chưa được Toà án sơ thẩm xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trần Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và có đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3.3] Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Q, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với nhận định trên.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trần Q không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần Q xin giảm hình phạt.

2. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 201/2025/HS-ST ngày 26/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trần Q:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần Q phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 15, 57, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Q 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/5/2024.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Trần Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Tuyết T; về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**